**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*

*ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Hà Nội, 2018**

**MỤC LỤC**

*Trang*

1. [ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC 3](#_TOC_250007)
2. [QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH 3](#_TOC_250006)
3. [MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 5](#_TOC_250005)
4. [YÊU CẦU CẦN ĐẠT 6](#_TOC_250004)
5. [NỘI DUNG GIÁO DỤC 13](#_TOC_250003)

LỚP 1 18

LỚP 2 20

LỚP 3 22

LỚP 4 24

LỚP 5 26

LỚP 6 28

LỚP 7 31

LỚP 8 34

LỚP 9 37

LỚP 10 39

LỚP 11 44

LỚP 12 49

1. [PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC 52](#_TOC_250002)
2. [ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC 53](#_TOC_250001)
3. [GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 54](#_TOC_250000)

# ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Giáo dục công dân (môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp trung học phổ thông) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn Giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõicủa người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản: Đạo đức và Giáo dục công dân là các môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học là giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật và kinh tế. Những nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông của học sinh; được lồng ghép với nội dung giáo dục đạo đức và kĩ năng sống, giúp học sinh có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, những học sinh có định hướng theo học các ngành Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật,... hoặc có sự quan tâm, hứng thú đối với môn học được chọn học một số chuyên đềhọc tập. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về kinh tế, pháp luật và kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

# QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình môn Giáo dục công dân tuân thủ các định hướng nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh các quan điểm sau:

* + 1. Chương trình môn Giáo dục công dân bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn, được xây dựng trên cơ sở: đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các thành tựu nghiên cứu về tâm lí học, giáo dục học, đạo đức học, luật học, lí luận chính trị và kinh tế học; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển chương trình môn Giáo dục công dân; các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và giá trị chung của nhân loại; thực tiễn xã hội, giáo dục, điều kiện kinh tế và truyền thống văn hoá Việt Nam, sự đa dạng của đối tượng học sinh xét về phương diện vùng miền, điều kiện và khả năng học tập.
    2. Chương trình môn Giáo dục công dân bảo đảm tính hệ thống. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, nội dung môn Đạo đức (cấp tiểu học) và môn Giáo dục công dân (cấp trung học cơ sở) được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển,dựa trên các mạch nội dung giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật và xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân và người khác, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, công việc và môi trường tự nhiên; mở rộng và nâng cao dần từ cấp tiểu học đến cấp trung học cơ sở. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, nội dung môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (cấp trung học phổ thông) được xây dựng theo hướng phát triển tuyến tính, xoay quanh các quan hệ kinh tế và pháp luật, từ kinh tế vĩ mô đến kinh tế vi mô, từ hệ thống chính trị và pháp luật đến quyền và nghĩa vụ công dân.
    3. Chương trình môn Giáo dục công dân chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục trong nội bộ môn học về kĩ năng sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế và tích hợp nhiều chủ đề giáo dục cần thiết như: môi trường, bình đẳng giới, di sản văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội, tài chính,... Những nội dung này gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của học sinh, gắn liền với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của địa phương, đất nước và thế giới.
    4. Chương trình môn Giáo dục công dân được xây dựng theo hướng mở. Chương trình chỉ quy định những yêu cầu cần đạt; những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi cho mỗi cấp học, lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt; những định hướng chung về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt và định hướng chung của chương trình, các tác giả sách giáo khoa, cơ sở giáo dục và giáo viên môn Giáo dục công dân chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện và phát triển chương trình.

# MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. **Mục tiêu chung**

Chương trình môn Giáo dục công dân góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm;các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội,nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhânvà yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

# Mục tiêu cấp tiểu học

1. Bước đầu hình thành, phát triểnở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luậtvà sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thânvà người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; cótrách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.
2. Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân,hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

# Mục tiêu cấp trung học cơ sở

1. Giúp học sinh có hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực đó; tự hào về truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc; tôn trọng, khoan dung, quan tâm, giúp đỡ người khác; tự giác, tích cực học tập và lao động; có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện trong đời sống; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, công việc và môi trường sống.
2. Giúp học sinh có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật; đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; thực hiện được các công việc để đạt mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân; biết cách thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh, thích ứng với xã hội biến đổi và giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống của cá nhân, cộng đồng phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật và lứa tuổi.

# Mục tiêu cấp trung học phổ thông

1. Giúp học sinh tiếp tục phát triển các phẩm chất đã được hình thành, phát triển ở cấp trung học cơ sở:Có hiểu biết và tình cảm, niềm tin về những giá trị đạo đứccủa dân tộc và thời đại,đường lối phát triển đất nước của Đảng và quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tích cực, tự giác học tập và tham gia lao động, sản xuất phù hợp với khả năng của bản thân;có trách nhiệm công dân trong thực hiện đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước để góp phần bảo vệ, xây dựng Tổ quốc; tôn trọng quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; nhận thức, hành động theo lẽ phải và sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chống các hành vi, hiện tượng tiêu cực trong xã hội.
2. Giúp học sinh củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở cấp trung học cơ sở:Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; lập được mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân và thực hiện được các công việc học tập, rèn luyện để đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra; có kiến thức phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các hoạt động kinh tế; có kĩ năng sống, bản lĩnh để tiếp tục học tập, làm việc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. **Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

Môn Giáo dục công dân góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

# Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Các năng lực được hình thành, phát triển trong môn Giáo dục công dân(năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội) là biểu hiện đặc thù của các năng lực chung và năng lực khoa học đã nêu trong Chương trình tổng thể. Yêu cầu cần đạtvề các năng lực nàyđối với mỗi cấp học như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
| NĂNG LỰC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI | | | |
| ***Nhận thức*** | – Nhận biết được một số chuẩn | – Nhận biết được những chuẩn | * Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hànhHiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. * Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động kinh tế; các chuẩn mực đạo đức trong sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. |
| ***chuẩn mực hành vi*** | mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa  tuổivà sự cần thiết của việc thực | mực đạo đức, pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa  tuổi và giá trị, ý nghĩa của các |
|  | hiện theo các chuẩn mực đó. | chuẩn mực hành vi đó. |
|  | –Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối | –Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi |
|  | quan hệ hoà hợp với bạn bè. | trong cuộc sống. |
|  | – Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách | – Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và |
|  | nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học | hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
|  | tập, sinh hoạt hằng ngày. | – Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lí tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh. | – Có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. |
| ***Đánh giá hành*** | – Nhận xét được tính chất đúng | – Đánh giá được tác dụng và tác | – Phân tích, đánh giá được thái độ, |
| ***vi của bản thân và người khác*** | – sai, tốt – xấu, thiện – ác của  một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn | hại của thái độ, hành vi đạo đức  và pháp luật của bản thân và người khác trong học tập và sinh | hành vi, việc làm của bản thân và  người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính |
|  | bè trong học tập và sinh hoạt. | hoạt. | sách, pháp luật của Nhà nước. |
|  | – Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, | – Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành | – Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường |
|  | cái sai, cái xấu.  – Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên | vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật.  – Đánh giá được bối cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng | lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phê phán, đấu tranh với những thái độ,  hành vi, việc làm vi phạm chuẩn |
|  | trong nhóm để phân công công việc và hợp tác. | giao tiếp; khả năng của bản thân và nguyện vọng, khả năng của các thành viên trong nhóm hợp tác. | mực đạo đức, pháp luật trong các  lĩnh vực của đời sống xã hội. |
| ***Điều chỉnh hành vi*** | – Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không | – Tự thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; phê phán những hành | Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với |
|  | dựa dẫm, ý lại người khác. | vi, thói quen sống dựa dẫm, ỷ lại. | chuẩn mực đạo đức, pháp luật |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
|  | – Bước đầu biết điều chỉnh và  nhắc nhở bạn bè điều chỉnh | – Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp  đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh | trong thực hiện quyền, nghĩa vụ  công dân và thực hiện đường lối, |
| cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với  chuẩn mực hành vi đạo đức, | được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức,  pháp luật và lứa tuổi; sống tự chủ, | chủ trương của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội.  – Kiểm soát được tài chính cá nhân. |
| pháp luật và lứa tuổi; không  nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc | không đua đòi, ăn diện lãng phí,  nghịch ngợm, càn quấy, không làm những việc xấu (bạo lực học đường, mắc tệ nạn xã hội,...); biết |  |
| học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. | rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của bản thân, hướng đến các giá trị xã hội.  – Tự thực hiện và giúp đỡ bạn bè |  |
| – Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để  nhận thức, phát triển, tự bảo vệ | thực hiện được một số hoạt động cơ bản, cần thiết để nhận thức,  phát triển, tự bảo vệ bản thân và |  |
| bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.  – Bước đầu biết thực hành tiết | thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.  – Tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước; bước đầu |  |
| kiệm và sử dụng tiền hợp lí. | biết quản lí tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lí. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
| NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN BẢN THÂN | | | |
| ***Tự nhận thức*** | Nhận biết được một số điểm | Tự nhận biết được sở thích, điểm | Tự đánh giá được điểm mạnh, |
| ***bản thân*** | mạnh, điểm yếu của bản thân | mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí và | điểm yếu, vai trò, giá trị, khả năng, |
|  | theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô | các quan hệ xã hội của bản thân. | điều kiện và các quan hệ xã hội của |
|  | giáo và người thân. |  | bản thân. |
| ***Lập kế hoạch phát triển bản thân*** | – Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế | – Xác định được lí tưởng sống của bản thân; lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, | – Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của |
|  | hoạch cá nhân.  – Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân. | kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn.  – Xác định được hướng phát triển | bản thân.  – Bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh |
|  |  | phù hợp của bản thân sau trung  học cơ sở với sự tư vấn của thầy giáo, cô giáo và người thân. | doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình  hoạt động kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân. |
|  |  |  | – Xác định được hướng phát triển |
|  |  |  | phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông. |
|  | – Thực hiện được các công | – Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học | – Thực hiện được và vận động, |
| ***Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân*** | việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người | tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. | giúp đỡ người khác thực hiện các công việc, nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân để đạt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và hướng tới các |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
|  | thân.  – Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân. | – Thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra. | giá trị xã hội.  – Điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp với cuộc sống thay đổi; khắc phục được sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; lựa chọn được các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân. |
| NĂNG LỰC TÌM HIỂU VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ – XÃ HỘI | | | |
| ***Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội*** | – Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội như: cá nhân, gia đình, xã hội, đất | * Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật. * Nhận biết được một số hiện | – Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bảnvề đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định |
|  | nước, tốt – xấu,...  – Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử | tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi. | hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ  nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ |
|  | trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân. | – Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề đạo | công dân; trách nhiệm của thanh  niên với tư cách công dân.  – Giải thích được một cách đơn giản |
|  | – Nhận biết được vai trò của | đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh | một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
|  | tiền; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng hợp lí tiền. | tế phù hợp với lứa tuổi. | pháp luật và đạo đức đang diễn ra ở Việt Nam và thế giới. |
| ***Tham gia hoạt động kinh tế –*** | – Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết | –Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề thường gặp hoặc một số vấn đề về đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi trong những tình huống mới của cá nhân, gia đình, cộng đồng.   * Hình thành, duy trì được mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh và thích ứng được với xã hội biến đổi. * Nêu được tình huống có vấn đề; hình thành được ý tưởng mới trong học tập và cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi phù hợp với lứa tuổi. * Biết lắng nghe và phản hồi tích | –Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luậnvề một số vấn đề trong đời sống xã hội đương đại liên quan đến đạo đức, pháp luật và kinh tế.   * Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các hoạt động kinh tế. * Bước đầu đưa ra được quyết định hợp lí và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi. |
| ***xã hội*** | được các vấn đề đơn giản, phù  hợp với lứa tuổivề đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống trong |
|  | học tập và sinh hoạt hằng ngày. |
|  | – Có được cách cư xử, thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt. |
|  | – Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ |
|  | thành viên khác để cùng nhau  hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, |
|  | hướng dẫn. |
|  | – Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực** | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
|  |  | cực trong giao tiếp; đề xuất được phương án tổ chức, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao; khiêm tốn học hỏi và giúp đỡ các thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong hợp tác giải quyết các vấn đề học tập, lao động và hoạt động cộng đồng. | – Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, các hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động tuyên truyền và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. |

# NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. **Nội dung khái quát**
2. Nội dung khái quát các cấp học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
| Giáo dục đạo đức | Yêu nước | × | × | + |
| Nhân ái | × | × | + |
| Chăm chỉ | × | × | + |
| Trung thực | × | × | + |
| Trách nhiệm | × | × | + |
| Giáo dục  kĩ năng sống | Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân | × | × | + |
| Kĩ năng tự bảo vệ | × | × | + |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Cấp tiểu học** | **Cấp trung học cơ sở** | **Cấp trung học phổ thông** |
| Giáo dục kinh tế | Hoạt động của nền kinh tế |  |  | × |
| Hoạt động kinh tế của Nhà nước |  |  | × |
| Hoạt động sản xuất kinh doanh |  |  | × |
| Hoạt động tiêu dùng | × | × | × |
| Giáo dục pháp luật | Chuẩn mực hành vi pháp luật | × |  |  |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân |  | × | × |
| Hệ thống chính trị và pháp luật |  |  | × |

***Chú thích***: kí hiệu (×)biểu thị nội dung giáo dục chủ yếu; kí hiệu (+) biểu thị nội dung giáo dục lồng ghép.

1. Nội dung khái quát cấp tiểu học

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC | ***Yêu nước*** | Yêu thương gia đình | Quê hương em | Em yêu Tổ quốc Việt Nam | Biết ơn người lao động | Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước |
| ***Nhân ái*** | Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình | Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè | Quan tâm hàng xóm  láng giềng | Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | Tôn trọng sự khác biệt của người khác |
| ***Chăm chỉ*** | Tự giác làm việc của mình | Quý trọng thời gian | Ham học hỏi | Yêu lao động | Vượt qua khó khăn |
| ***Trung thực*** | Thật thà | Nhận lỗi và sửa lỗi | Giữ lời hứa | Tôn trọng tài sản của người khác | Bảo vệ cái đúng, cái tốt |
| ***Trách nhiệm*** | * Sinh hoạt nền nếp * Thực hiện nội quy trường, lớp | Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình | Tích cực hoàn thành nhiệm vụ | Bảo vệ của công | Bảo vệ môi trường sống |
| GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG | ***Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân*** | Tự chăm sóc bản thân | Thể hiện cảm xúc bản thân | Khám phá bản thân | Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè | Lập kế hoạch cá nhân |
| ***Kĩ năng tự bảo vệ*** | Phòng, tránh tai nạn, thương tích | Tìm kiếm sự hỗ trợ | Xử lí bất hoà với bạn bè |  | Phòng, tránh xâm hại |
| GIÁO DỤC KINH TẾ | ***Hoạt động tiêu dùng*** |  |  |  | Quý trọng đồng tiền | Sử dụng tiền hợp lí |
| GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | ***Chuẩn mực hành vi pháp luật*** |  | Tuân thủ quy định nơi công cộng | Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông | Quyền và bổn phận trẻ em |  |

1. Nội dung khái quát cấp trung học cơ sở

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
| GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC | ***Yêu nước*** | Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ | Tự hào về truyền thống quê hương | Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | Sống có lí tưởng |
| ***Nhân ái*** | Yêu thương con người | Quan tâm, cảm thông và chia sẻ | Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | Khoan dung |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
|  | ***Chăm chỉ*** | Siêng năng, kiên trì | Học tập tự giác, tích cực | Lao động cần cù, sáng tạo | Tích cực tham gia các hoạtđộngcộngđồng |
| ***Trung thực*** | Tôn trọng sự thật | Giữ chữ tín | Bảo vệ lẽ phải | Khách quan và công bằng |
| ***Trách nhiệm*** | Tự lập | Bảo tồn di sản văn hoá | Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | Bảo vệ hoà bình |
| GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG | ***Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân*** | Tự nhận thức bản thân | Ứng phó với  tâm lí căng thẳng | Xác định mục tiêu cá nhân | Quản lí thời gian hiệu quả |
| ***Kĩ năng tự bảo vệ*** | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | Phòng, chống bạo lực học đường | Phòng, chống bạo lực gia đình | Thích ứng với thay đổi |
| GIÁO DỤC KINH TẾ | ***Hoạt động tiêu dùng*** | Tiết kiệm | Quản lí tiền | Lập kế hoạch chi tiêu | Tiêu dùng thông minh |
| GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | ***Quyền và nghĩa vụ của công dân*** | Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Phòng, chống tệ nạn xã hội | Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại | Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí |
| Quyền trẻ em | Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế |

1. Nội dung khái quát cấp trung học phổ thông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| GIÁO DỤC | ***Hoạt động của nền kinh tế*** | Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế | Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường | Tăng trưởng và phát triển kinh tế |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| KINH TẾ |  | Thị trường và cơ chế thị trường | Lạm phát, thất nghiệp | Hội nhập kinh tế quốc tế |
| ***Hoạt động kinh tế của Nhà nước*** | Ngân sách nhà nước và thuế | Thị trường lao động, việc làm | Bảo hiểm và an sinh xã hội |
| ***Hoạt động sản xuất kinh doanh*** | Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất  kinh doanh | Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh | Lập kế hoạch kinh doanh |
| Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng | Đạo đức kinh doanh | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |
| ***Hoạt động tiêu dùng*** | Lập kế hoạch tài chính cá nhân | Văn hoá tiêu dùng | Quản lí thu, chi trong gia đình |
| GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | ***Quyền và nghĩa vụ của công dân*** |  | Quyền bình đẳng của công dân | Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế |
|  | Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân | Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá, xã hội |
|  | Một số quyền tự do cơ bản của công dân |  |
| ***Hệ thống chính trị và pháp luật*** | Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |  |
| Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |  |
| Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  | Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | Chuyên đề 10.1: Tình yêu, hôn nhân, gia đình | Chuyên đề 11.1:Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên | Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội |
| Chuyên đề 10.2:Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ | Chuyên đề 11.2:Một số vấn đề về pháp luật lao động | Chuyên đề 12.2:Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp |
| Chuyên đề 10.3:Một số vấn đề về pháp luật hình sự | Chuyên đề 11.3:Một số vấn đề về pháp luật dân sự | Chuyên đề 12.3:Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế |

# Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Yêu thương gia đình | * Nêu được những biểu hiện của tình yêu thươngtrong gia đình em. * Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình. * Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình. * Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình. |
| Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình | * Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. * Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi. * Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tự giác làm việc của mình | * Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường. * Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình. * Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường. |
| Thật thà | * Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. * Biết vì sao phải thật thà. * Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;... * Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà. |
| Sinh hoạt nền nếp | * Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp. * Biết vì sao phải sinh hoạt nền nếp. * Bước đầu hình thànhđược một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;... |
| Thực hiện nội quy trường, lớp | * Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp. * Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp. * Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp. * Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp. |
| Tự chăm sóc bản thân | –Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...  – Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình. |
| Phòng, tránh tai nạn, thương tích | –Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...).   * Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích. * Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích. |

LỚP 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Quê hương em | * Nêu được địa chỉ của quê hương. * Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. * Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;… |
| Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè | * Nêu được một số biểu hiện của sựkính trọng thầy giáo,cô giáo và yêu quý bạn bè. * Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. * Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai. |
| Quý trọng thời gian | * Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. * Biết vì sao phải quý trọng thời gian. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí. |
| Nhận lỗi và sửa lỗi | * Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. * Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. * Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. * Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi. |
| Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình | * Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. * Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. * Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. * Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. |
| Thể hiện cảm xúc bản thân | –Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).  –Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.  – Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực. |
| Tìm kiếm sự hỗ trợ | –Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.   * Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. * Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. |
| Tuân thủ quy định nơi công cộng | * Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. * Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơicông cộng. * Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng. |

LỚP 3

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Em yêu Tổ quốc Việt Nam | * Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc caViệt Nam. * Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. * Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. * Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. * Tự hào được là người Việt Nam. |
| Quan tâm hàng xóm láng giềng | * Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. * Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. * Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. * Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt;không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng. |
| Ham học hỏi | * Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. * Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi. |
| Giữ lời hứa | * Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. * Biết vì sao phải giữ lời hứa. * Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể. * Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa. |
| Tích cực hoàn thành nhiệm vụ | * Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ. * Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ. * Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. * Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ. |
| Khám phá bản thân | * Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. * Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. * Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. * Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. |
| Xử lí bất hoà với bạn bè | * Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. * Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hoà với bạn bè. * Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè. * Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau. |
| Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông | * Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp. * Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi. * Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông. |

LỚP 4

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Biết ơn người lao động | * Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh. * Biết vì sao phải biết ơn người lao động. * Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. * Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động. |
| Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | * Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. * Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. * Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. * Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân. |
| Yêu lao động | * Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. * Biết vì sao phải yêu lao động. * Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân. * Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tôn trọng tài sản của người khác | * Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.   –Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.   * Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp. * Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác. |
| Bảo vệ của công | * Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công. * Biết vì sao phải bảo vệ của công. * Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. * Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công. |
| Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè | * Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè. * Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè. * Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố. |
| Quý trọng đồng tiền | * Nêu được vai trò của tiền. * Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền. * Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,… đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình. * Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm. |
| Quyền và bổn phận của trẻ em | * Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em. * Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. * Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em. |

LỚP 5

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước | * Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước. * Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. * Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. * Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. |
| Tôn trọng sự khác biệt của người khác | * Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…) của người khác. * Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. * Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. * Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…. |
| Vượt qua khó khăn | * Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống. * Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn. * Biết vì sao phải vượt qua khó khăn. * Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt. * Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Bảo vệ cái đúng, cái tốt | * Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. * Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.   –Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.   * Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt. |
| Bảo vệ môi trường sống | * Nêu được các loại môi trường sống. * Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. * Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng. * Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. |
| Lập kế hoạch cá nhân | * Nêu được các loại kế hoạch cá nhân. * Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân. * Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống. |
| Phòng, tránh xâm hại | * Nêu được một số biểu hiện xâm hại. * Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại. * Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em. * Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại. |
| Sử dụng tiền hợp lí | * Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. * Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí. * Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí. * Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí. |

LỚP 6

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ | * Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. * Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. * Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. |
| Yêu thương con người | * Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. * Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. * Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. * Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. * Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. |
| Siêng năng, kiên trì | * Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. * Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. * Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. * Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. |
| Tôn trọng sự thật | * Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.   –Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.   * Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. * Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. |
| Tự lập | * Nêu được khái niệm tự lập. * Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. * Hiểu vì sao phải tự lập. * Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. * Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. |
| Tự nhận thức bản thân | * Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. * Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. * Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. * Biết tôn trọng bản thân. * Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. |
| Ứng phó với tình huống  nguy hiểm | – Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. * Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. |
| Tiết kiệm | * Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...). * Hiểu vì sao phải tiết kiệm. * Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. * Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. * Phê phán những biểu hiện lãng phí. |
| Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | * Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. * Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. * Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. |
| Quyền trẻ em | * Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. * Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. * Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. * Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. |

LỚP 7

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tự hào về truyền thống | – Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm |
| quê hương | của quê hương. |
|  | – Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê |
|  | hương. |
|  | – Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. |
| Quan tâm, cảm thông và chia sẻ | * Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.   –Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  –Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người.   * Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. |
| Học tập tự giác, tích cực | * Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.   –Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.   * Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. * Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. |
| Giữ chữ tín | * Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. * Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín. |
| Bảo tồn di sản văn hoá | * Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. * Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội. * Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. * Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. * Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. * Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. |
| Ứng phó với tâm lí căng thẳng | * Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. * Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. * Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng * Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. * Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. |
| Phòng, chống bạo lực học đường | * Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. * Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. * Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. * Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. |
| Quản lí tiền | * Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. * Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. * Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. |
| Phòng, chống tệ nạn xã hội | * Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. * Giải thích đượcnguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. * Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. * Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. * Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. * Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | * Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. * Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. * Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. |

LỚP 8

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | * Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. * Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam. * Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. * Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. * Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. |
| Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | –Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.   * Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. * Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. * Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. |
| Lao động cần cù, sáng tạo | * Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. * Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. * Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. * Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Bảo vệ lẽ phải | * Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. * Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. * Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. |
| Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | * Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. * Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. * Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. * Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. * Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. |
| Xác định mục tiêu cá nhân | * Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.   –Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.   * Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. * Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. |
| Phòng, chống bạo lực gia đình | * Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. * Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. * Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. * Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. |
| Lập kế hoạch chi tiêu | * Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. * Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.   –Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.  –Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. |
| Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại | * Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. * Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. * Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. * Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. * Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. * Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. |
| Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | * Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. * Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. * Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | lao động.  – Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. |

LỚP 9

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Sống có lí tưởng | * Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. * Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. * Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. * Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng. |
| Khoan dung | * Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. * Nhận biết được giá trị của khoan dung. * Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. * Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. |
| Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng | –Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.  –Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.   * Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. * Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. * Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Khách quan và công bằng | * Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. * Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. * Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. * Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. |
| Bảo vệ hoà bình | * Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. * Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. * Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. * Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. * Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. |
| Quản lí thời gian hiệu quả | –Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả.   * Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. * Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. * Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. |
| Thích ứng với thay đổi | * Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. * Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. * Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. * Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. |
| Tiêu dùng thông minh | * Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh;lợi ích của tiêu dùng thông minh. * Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. * Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).   * Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. * Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùngthông minh. |
| Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí | * Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. * Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. * Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. * Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. |
| Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụđóng thuế | * Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. * Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. * Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. * Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. |

LỚP 10

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế | * Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. * Nhận biếtđược vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. * Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế. * Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. * Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. |
| Thị trường và cơ chế thị trường | * Nêu được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường. * Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường. * Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường. * Hiểu được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. * Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường. * Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường. |
| Ngân sách nhà nước và thuế | * Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước. * Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. * Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế. * Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. * Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách và pháp luật thuế. * Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | * Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. * Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó. * Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối vớibản thân. |
| Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụtín dụng | * Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. * Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng. * Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. * Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm. |
| Lập kế hoạch tài chính cá nhân | * Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. * Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân. * Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân. * Kiểm soát được tài chính cá nhân. |
| Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | * Nêu được:   + Đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân,Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.   * Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước và hệ thống chính trị ở nước ta. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật. |
| Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | – Nêu được:  + Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.  + Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.  + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật.   * Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. * Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật. |
| Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | * Nêu được:   + Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước.   * Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. * Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 10.1:Tình yêu, hôn nhân, gia đình | * Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu. * Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. * Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình. * Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc. * Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. * Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình. |
| Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ | * Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ. * Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. * Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ. * Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. * Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp. |
| Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự | * Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên. * Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp. * Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản, thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự. * Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự. |

LỚP 11

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường | – Cạnh tranh  + Nêu được khái niệm cạnh tranh.  + Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh  + Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.  + Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.  – Cung, cầu và mối quan hệ cung - cầu.  + Nêu được khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung.  + Nêu được khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu.  + Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.  + Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. |
| Lạm phát, thất nghiệp | * Nêu được các khái niệm: lạm phát, thất nghiệp. * Liệt kê được các loại hình lạm phát và thất nghiệp. * Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp. * Mô tả được hậu quả của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội. * Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp. * Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp. |
| Thị trường lao động, việc làm | – Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | * Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trườngviệc làm. * Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường. * Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. |
| Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh | * Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh. * Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh. * Nhận biết được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh. * Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh. * Xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân. |
| Đạo đức kinh doanh | * Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh. * Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh. * Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh. * Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh. * Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh. |
| Văn hoá tiêu dùng | * Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế. * Nêu được khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng. * Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng. * Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hoá. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | – Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hoá. |
| Quyền bình đẳng của công dân | – Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí).  + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.  + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.   * Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội. * Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. * Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân. |
| Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân | – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc.   * Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền dân chủ củacông dân. * Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân. * Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Một số quyền tự do cơ bản của công dân | – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.  + Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự vànhân phẩm.  + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.  + Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo.   * Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. * Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện các quyền tự do của công dân. * Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. * Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 11.1:Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên | –Nêu được những tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên, xác định được nguyên nhân phát sinh những tác động đó.   * Giải thích được sự cần thiết phải giải quyết vấn đề tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. * Thực hiện được bài tập nghiên cứu về trường hợp cuộc sống của con người bị ảnh hưởng xấu do tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. * Đánh giá được một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm khắc |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | phục hoặc hạn chế tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. |
| Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động | * Nêu được khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động; quy định của pháp luật lao động về: hợp đồng lao động, tiền lương và tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động. * Phân tích, đánh giá được hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật lao động trong các tình huống đơn giản thường gặp; nêu được ý kiến thuyết phục trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật lao động. * Tích cực, chủ động vận động mọi người xung quanh thực hiện tốt pháp luật lao động. |
| Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự | * Nêu được khái niệm, các nguyên tắc và một số chế định cụ thể của pháp luật dân sự: hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự, thừa kế di sản, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, hôn nhân và gia đình. * Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật dân sự trong các tình huống cụ thể đơn giản thường gặp. * Nêu được ý kiến phân tích, đánh giátrong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật dân sự. * Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật dân sự. * Tích cực, chủ động vận động người khác điều chỉnh hành vi pháp luật về dân sự; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật dân sự. |

LỚP 12

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tăng trưởng và phát triển kinh tế | * Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. * Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế. * Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. * Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững. * Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. * Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. |
| Hội nhập kinh tế quốc tế | * Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. * Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia. * Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. * Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế. * Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| Bảo hiểm và an sinh xã hội | * Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội. * Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội. * Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm. * Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản. * Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Lập kế hoạch kinh doanh | * Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. * Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh. * Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh. * Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành. |
| Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp | * Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. * Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. * Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. * Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp. * Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp. |
| Quản lí thu, chi trong gia đình | * Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình * Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình. * Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. * Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình. |
| Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế | * Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác. * Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp. * Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá,xã hội | * Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình;học tập; bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. * Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp. * Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội. |
| Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế | * Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. * Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về:   + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.  + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế.   * Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh | – Nêu được những biến đổi văn hoá, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế. |
| tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội | – Chỉ ra được nguyên nhân của những biến đổi văn hoá, xã hội do tác động của sự phát |
|  | triển kinh tế. |
|  | – Thực hiện được bài tập nghiên cứu về tác động tích cực hoặc tiêu cực của phát triển |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | kinh tế đến văn hoá, xã hội; giải pháp hạn chế, khắc phục tác động tiêu cực.  – Biết đánh giá một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá, xã hội. |
| Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp | * Nêu được khái niệm Luật Doanh nghiệp và nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp. * Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp. * Phân tích, đánh giá, tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản thường gặp trong đời sống liên quan đến Luật Doanh nghiệp.   –Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp; phê phán các hành vi vi phạm Luật Doanh nghiệp. |
| Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế | * Bước đầu phân tích được những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế. * Nêu được đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước. * Nêu được những thành tựu và hạn chế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá, xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.   –Trình bày được khái niệm công dân toàn cầu và các vấn đề hợp tác quốc tế, giải quyết xung đột quốc tế về kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. |

# PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Môn Giáo dục công dân hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất và năng lực của người công dân thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, nghĩa là chuyển các giá trị văn hoá, đạo đức, các kiến thức pháp luật, kinh tế thành ý thức và hành vi của người công dân. Do vậy, giáo viên phải có phương pháp giáo dục phù hợp, cụ thể là:

1. Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lí tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống học sinh trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sơ đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.
2. Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lí tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;...
3. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho học sinh.
4. Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của học sinh về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp họcnhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi học sinh tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân;đồng thời cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lí giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Chú trọng sử dụng các bài tập xử lí tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với học sinh. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để học sinh được thể hiện phẩm chất và năng lực.

Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của giáo viên, học sinh, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

1. Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của phụ huynh học sinh và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh.
2. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giáquá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

# GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. **Giải thích thuật ngữ**
2. Một số thuật ngữ chuyên môn sử dụng trong chương trình

* Giáo dục công dân là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp học sinh hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin, cách ứng xử, kĩ năng sống, bản lĩnh để phát triển và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.
* Giáo dục đạo đức là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm giáo dục học sinh ý thức, hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất đạo đức chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
* Giáo dục kĩ năng sống là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch để hình thành cho học sinh những hành động tích cực, hành vi lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật để tự nhận thức, quản lí và tự bảo vệbản thân; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
* Giáo dục pháp luật là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp học sinh có ý thức, hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về pháp luật, trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
* Giáo dục kinh tế là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp học sinh có ý thức và hoạt động kinh tế phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về kinh tế; trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
* Năng lực điều chỉnh hành vilà năng lực nhận biết chuẩn mực hành vi, đạo đức, pháp luật; đánh giá hành vi ứng xử của bản thân và người khác; từ đó có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.
* Năng lực phát triển bản thân: là năng lực tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
* Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: là năng lực nhận thứccác hiện tượng kinh tế - xã hội và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, lao động sản xuất phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi.

1. Một số từ ngữ mô tả mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình môn Giáo dục công dân sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của người học. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo

viên có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ** | **Động từ mô tả mức độ** |
| ***Biết*** | * Phát biểu được hoặc nêu được (khái niệm, ý nghĩa một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật;...). * Nêu được, liệt kê được, kể ra được, nhắc lại được (biểu hiện của chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật; cách thể hiện cảm xúc, thái độ; vai trò của tiền, cách sử dụng tiền; các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ, các quy định của pháp luật;...). * Nhận biết được (sự cần thiết phải thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; hậu quả của các tình huống nguy hiểm, không an toàn;...). * Phân biệt được (thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế;...). * Thu thập được, trích dẫn được, tìm được thông tin (về các hành vi, nhân vật, sự kiện, tình huống trong đời sống hằng ngày và trong sách, báo, mạng Internet;... để bổ sung dữ liệu cho nội dung bài học và nâng cao năng lực tự học). |
| ***Hiểu*** | * Trình bày được, mô tả được (hậu quả của lạm phát, thất nghiệp; một số nét trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam; kế hoạch kinh doanh của bản thân;...). * Giải thích được, diễn giải được (ý nghĩa, sự cần thiết của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh; tính hai mặt của cạnh tranh trong nền kinh tế; nguyên nhân của lạm phát, thất nghiệp; vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế; sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên; sự cần thiết phải hội nhập kinh tế quốc tế;...). * Phân tích được, lí giải được (một số tình huống đơn giản trong đời sống về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lí; bài học thành công hoặc thất bại trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể; những nỗ lực của chính quyền và người dân nhằm giải quyết vấn đề môi trường phát sinh do tác động của đô thị hoá và phát triển kinh tế;...). * Đánh giá được, nhận xét được (thái độ, hành vi của bản thân và người khác theo chuẩn mực đạo đức, |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ** | **Động từ mô tả mức độ** |
|  | pháp luật; tác hại của hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; một số vấn đề đơn giản thường gặp về pháp luật, kinh tế; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên;...). |
| ***Vận dụng*** | * Phát hiện được, chỉ ra được (các hiện tượng, sự kiện, tình huống, vấn đề của đời sống đạo đức, pháp luật và kinh tế; nguyên nhân của những biến động văn hoá, xã hội do tác động của phát triển kinh tế;...). * Xác định được (trách nhiệm của bản thân với tư cách công dân; lí tưởng sống của bản thân; định hướng nghề nghiệp của bản thân;...). * Thực hiện được (hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; hành vi, hành động lành mạnh, tích cực để tự bảo vệ, phát triển bản thân;...). * Điều chỉnh được, kiểm soát được (cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi). * Thích ứng được (những thay đổi của cuộc sống). * Hình thành được (nền nếp sinh hoạt) * Đồng tình, ủng hộ hoặc nhắc nhở, khích lệ, giúp đỡ (người khác thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật). * Không đồng tình hoặc phê phán, phản đối (những thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật). * Áp dụng được(các nguyên tắc, phương pháp quản lí tiền trong tình huống thực tế; biết cách tiết kiệm, tạo và quản lí ngân sách cá nhân). * Lập được, thiết kế được, xây dựng được (mục tiêu, kế hoạch của cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; kế hoạch kinh doanh của bản thân; kế hoạch thu, chi trong gia đình;...). * Có khả năng tham gia (một số hoạt động kinh tế – xã hộiphù hợp với lứa tuổi). * Đề xuất được, thực hiện được, lựa chọn được (giải pháp phù hợp để xử lí một số tình huống đạo đức, pháp luật, kinh tế,…). |

# Thời lượng thực hiện chương trình

1. Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 | Lớp 10 | Lớp 11 | Lớp 12 |
| 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 70 | 70 | 70 |

Ở cấp trung học phổ thông, mỗi lớp có thêm 35 tiết/năm học cho các chuyên đề học tập lựa chọn.

1. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục ở các lớp

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tỉ lệ % thời lượng các nội dung giáo dụcnhư sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Tiểu học** | | | | | **Trung học cơ sở** | | | | **Trung học phổ thông** | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** | **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** | **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| Giáo dục đạo đức | 60% | 55% | 55% | 55% | 55% | 35% | 35% | 35% | 35% |  |  |  |
| Giáo dục kĩ năng sống | 30% | 25% | 25% | 15% | 25% | 20% | 20% | 20% | 20% |  |  |  |
| Giáo dục kinh tế |  |  |  | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 45% | 45% | 45% |
| Giáo dục pháp luật |  | 10% | 10% | 10% |  | 25% | 25% | 25% | 25% | 45% | 45% | 45% |

Thời lượng còn lại của chương trình dành cho các hoạt động đánh giá định kì.

1. Thời lượng (số tiết) dành cho các chuyên đề học tập ở cấp trung học phổ thông,bao gồm cả thời lượng dành cho đánh giá như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chuyên đề học tập** | **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| Chuyên đề 10.1: Tình yêu, hôn nhân, gia đình | 10 |  |  |
| Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ | 15 |  |  |
| Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự | 10 |  |  |
| Chuyên đề 11.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên |  | 15 |  |
| Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động |  | 10 |  |
| Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự |  | 10 |  |
| Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội |  |  | 10 |
| Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp |  |  | 10 |
| Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế |  |  | 15 |

# Thiết bị dạy học

Ngoài các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nêu trong Chương trình tổng thể, môn Giáo dục công dân cần được trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và điều kiện thực tế như: tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi;...